TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST Ngày: 27-5-2022 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Mạnh Tường

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 179, đường số 6, tổ 5, khu phố 4, Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Chị Ng, anh Ph có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 2 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Phạm Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Hoàng Văn Ph kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống làm ăn tại TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phkhông chung thủy với Chị Ng, do đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vì vậy tháng 6 năm 2013 Chị Ng đã cùng con về quê tại xã Q, huyện N sinh sống, chị và anh Phly thân từ đó đến nay. Nay Chị Ng xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Phú, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phú.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị xác định chị và anh Phcó 01 con chung là cháu Hoàng Phạm Thế Ng, sinh ngày 26/01/2010 hiện nay cháu đang ở với Chị Ng. Nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh Phphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ý kiến bị đơn Anh Hoàng Văn Ph thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2022: Anh xác định thời điểm kết hôn và chung sống như Chị Ng trình bày là đúng. Theo anh, sau khi cưới vợ chồng anh chị vào trong Nam làm ăn. Tuy nhiên vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, nguyên nhân do không hợp. Do mâu thuẫn trầm trọng Chị Ng đã bỏ về quê tại xã Q sinh sống từ năm 2013, anh chị ly thân từ đó đến nay. Nay Chị Ng xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Hoàng Phạm Thế Ng, sinh ngày 26/01/2010, hiện cháu đang ở với Chị Ng. Nếu ly hôn anh đồng ý cho Chị Ng tiếp tục nuôi cháu.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Hoàng Phạm Thế Ng: Cháu xin tiếp tục ở với mẹ vì cháu đang sinh sống và học tập tại xã Q, huyện N ổn định, cháu không muốn đi đâu.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như bản tự khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, tuy nhiên các đương sự đã có sự thỏa thuận bằng văn bản chọn Tòa án nhân dân huyện N là nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án, nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết

tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị Ng. Xử ly hôn giữa Chị Phạm Thị Ng và Anh Hoàng Văn Ph.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Phạm Thế Ng, sinh ngày 26/01/2010 cho Chị Ng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Ng.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên các đương sự đã có sự thỏa thuận bằng văn bản chọn Tòa án nhân dân huyện N là nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Phạm Thị Ng và Anh Hoàng Văn Ph là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt, không tin tưởng nhau. Cuộc sống vợ chồng của Chị Ng và anh Phthường xảy ra xung đột và kéo dài, hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Ng với anh Phlà có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: Chị Ng và anh Phcó 01 con chung là cháu Hoàng Phạm Thế Ng, sinh ngày 26/01/2010 nguyện vọng của Chị Ng là tiếp tục nuôi cháu và chị không yêu cầu anh Phcấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay Chị Ng khỏe mạnh, có thu nhập, mặt khác cháu Hoàng Phạm Thế Ng có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu nên tiếp tục giao cháu Hoàng Phạm Thế Ng, sinh ngày 26/01/2010 cho Chị Ng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ng phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị Ng. Xử ly hôn giữa Chị Phạm Thị Ng và Anh Hoàng Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phạm Thế Ng, sinh ngày 26/01/2010, hiện đang ở cùng Chị Ng cho Chị Ng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Phkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Ng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003544 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ng và Anh Hoàng Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH